ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ ĐÔNG TIỀN HẢI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 43 /TTr-UBND	*Đông Tiền Hải, ngày 31 tháng 3 năm 2026*

TỜ TRÌNH
Về việc hỗ trợ kinh phí lập hồ sơ Đề án phân loại đơn vị hành chính xã Đông Tiền Hải, tỉnh Hưng Yên

Kính gửi: - Sở Tài chính tỉnh Hưng Yên;
- Sở Nội vụ tỉnh Hưng Yên.

Căn cứ Nghị định số 307/2025/NĐ-CP ngày 27/11/2025 của Chính phủ về phân loại đơn vị hành chính;

Căn cứ Kế hoạch số 21/KH-UBND ngày 20/01/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phân loại đơn vị hành chính các cấp trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

Thực hiện Công văn số 1211/SNV-XDCQ ngày 03/02/2026 của Sở Nội vụ về việc triển khai thực hiện Kế hoạch phân loại đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; nhằm đánh giá quy mô, trình độ phát triển của đơn vị hành chính; mức độ đáp ứng của tổ chức bộ máy chính quyền địa phương trên địa bàn, làm cơ sở để hoạch định chính sách phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng tổ chức bộ máy, xác định biên chế, chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức đảm bảo phù hợp với từng loại đơn vị hành chính theo quy định; đảm bảo tiến độ thực hiện phân loại đơn vị hành chính theo Kế hoạch 21/KH-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân xã Đông Tiền Hải hiện đang thực hiện rà soát các tiêu chí, trước khi thực hiện các trình tự, thủ tục lập hồ sơ Đề án phân loại đơn vị hành chính theo quy định.

Qua khái toán, kinh phí để tổ chức thực hiện các trình tự, thủ tục lập hồ sơ Đề án phân loại đơn vị hành chính khoảng **311.508.000 đồng** *(Bằng chữ: Ba trăm mười một triệu, năm trăm lẻ tám nghìn đồng)*. Tuy nhiên, ngân sách của xã hiện không có khả năng cân đối kinh phí tổ chức thực hiện nhiệm vụ này.

Để kịp thời tổ chức xây dựng hồ sơ Đề án phân loại đơn vị hành chính đảm bảo tiến độ theo đúng kế hoạch, Ủy ban nhân dân xã Đông Tiền Hải kính trình Sở Tài chính, Sở Nội vụ tỉnh Hưng Yên xem xét, hỗ trợ *(Có khái toán chi tiết gửi kèm theo)*./.

Ủy ban nhân dân xã Đông Tiền Hải trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:
- Như trên;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Các phòng: VHXH, Kinh tế;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Trần Văn Linh

PHỤ LỤC

TỔNG HỢP KINH PHÍ

THỰC HIỆN PHÂN LOẠI ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP XÃ THUỘC TỈNH HƯNG YÊN

(kèm theo Tờ trình số 43 /TTr-UBND ngày 31 /3/2026 của Ủy ban nhân dân xã Đông Tiền Hải)

STT	Khoản mục chi phí	Chi phí	Ghi chú
1	Chi phí xây dựng hồ sơ Đề án phân loại đơn vị hành chính cấp xã	292.658.000	Chi tiết tại Biểu 1
2	Chi phí Hội nghị, Hội thảo, Họp, Báo cáo các cấp có thẩm quyền, Công bố Quyết định phân loại đơn vị hành chính cấp xã	18.850.000	Chi tiết tại Biểu 2
Tổng kinh phí (I+II)		**311.508.000**	

Biểu 1

CHI PHÍ XÂY DỰNG HỒ SƠ ĐỀ ÁN
PHÂN LOẠI ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP XÃ THUỘC TỈNH HƯNG YÊN

STT	Khoản mục kinh phí	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thời gian thực hiện (tháng)	Thành tiền	Ghi chú
I	**Chi phí chuyên gia**					**160.000.000**	
1	Chủ nhiệm dự án - Chuyên gia tư vấn trên 10 năm kinh nghiệm	Người	1	35.000.000	1	35.000.000	Điều 3 Thông tư số 004/2025/TT-BNV ngày 07/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ
2	Cán bộ kỹ thuật thực hiện chuyên môn, tài chính, kế hoạch từ 3-5 năm kinh nghiệm	Người	5	25.000.000	1	125.000.000	
II	**Chi phí quản lý: 55%I**					**88.000.000**	Phụ lục 2 Thông tư số 12/2017/TT-BXD ngày 30/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng
III	**Chi phí khác**					**8.100.000**	
III.1	**Chi phí vật liệu (In ấn và photo hồ sơ báo cáo)**					**5.100.000**	
1	Bộ HS có bìa màu A4, nội dung thuyết minh in đen trắng (phục vụ các cuộc báo cáo tại cơ sở)	Bộ	120	20.000		2.400.000	
2	Bộ HS có bìa màu A4, nội dung thuyết minh in màu (phục vụ các cuộc báo cáo tại cấp tỉnh)	Bộ	80	30.000		2.400.000	
3	In và hoàn thiện sản phẩm (thuyết minh đen hình màu)	Bộ	10	30.000		300.000	
III.2	**Chi phí tư vấn đi lại báo cáo các cấp**	**Chuyến**	**2**	**1.500.000**		**3.000.000**	
Cộng: (I+II+III)						**256.100.000**	

STT	Khoản mục kinh phí	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thời gian thực hiện (tháng)	Thành tiền	Ghi chú
IV	**Thu nhập chịu thuế tính trước: 6%(I+II)**					**14.880.000**	Phụ lục 2 Thông tư số 12/2017/TT-BXD ngày 30/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng
V	**Thuế VAT: 8%(I+II+III+IV)**					**21.678.400**	Nghị định số 174/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ
	Tổng cộng: I+II+III+IV+V					**292.658.400**	
	Tổng cộng (làm tròn)					**292.658.000**	

Biểu 2

CHI PHÍ HỘI NGHỊ, HỘI THẢO, HỌP, BÁO CÁO CÁC CẤP CÓ THẨM QUYỀN, CÔNG BỐ QUYẾT ĐỊNH PHÂN LOẠI ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP XÃ THUỘC TỈNH HƯNG YÊN

STT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Số lượng	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
1	Họp báo cáo tiến độ hàng tháng						
	- Chi phí nước uống	người	20	50.000 đồng/người	1 lần	1.000.000	Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính (sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 12/2025/TT-BTC ngày 19/3/2025)
	- Chi phí tài liệu	người	20	30.000 đồng/người	1 lần	600.000	Theo thực tế
2	Họp lấy ý kiến các cơ quan chuyên môn liên quan (01 cuộc)						
	- Chi phí nước uống	người	20	50.000 đồng/người	1 lần	1.000.000	Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính (sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 12/2025/TT-BTC ngày 19/3/2025)
	- Chi phí tài liệu	người	20	50.000 đồng/người	1 lần	1.000.000	Theo thực tế
3	Họp báo cáo UBND cấp xã						
	- Chi phí nước uống	người	30	50.000 đồng/người	1 cấp xã	1.500.000	Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính (sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 12/2025/TT-BTC ngày 19/3/2025)

STT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Số lượng	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
	- Chi phí tài liệu	người	30	50.000 đồng/người	1 cấp xã	1.500.000	Theo thực tế
4	Họp báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy cấp xã						
	- Chi phí nước uống	người	30	50.000 đồng/người	1 cấp xã	1.500.000	Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính (sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 12/2025/TT-BTC ngày 19/3/2025)
	- Chi phí tài liệu	người	30	50.000 đồng/người	1 cấp xã	1.500.000	Theo thực tế
5	Họp đoàn khảo sát của Sở Nội vụ làm việc với địa phương						
	Chi phí nước uống	người	30	50.000 đồng/người		1.500.000	Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính (sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 12/2025/TT-BTC ngày 19/3/2025)
	Chi phí tài liệu	người	30	50.000 đồng/người		1.500.000	Theo thực tế
6	Chi phí làm việc của địa phương						
6.1	Nộp hồ sơ và làm việc với lãnh đạo cấp tỉnh						
	Chi phí tài liệu	người	5	50.000 đồng/người		250.000	Theo thực tế
6.2	Nộp lại hồ sơ sau khi chỉnh sửa các nội dung theo ý kiến đoàn khảo sát						
	Chi phí tài liệu	người	5	50.000 đồng/người		250.000	Theo thực tế
6.3	Họp thẩm định liên Sở (Sở Nội vụ chủ trì)						
	Chi phí tài liệu	người	10	50.000 đồng/người		500.000	Theo thực tế

STT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Số lượng	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
6.4	Nộp lại hồ sơ sau khi chỉnh sửa các nội dung theo ý kiến thẩm định tại Sở Nội vụ						
	Chi phí tài liệu	người	5	50.000 đồng/người		250.000	Theo thực tế
7	Chi phí tổ chức công bố quyết định						
	Chi phí nước uống	người	50	50.000 đồng/người		2.500.000	Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính (sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 12/2025/TT-BTC ngày 19/3/2025)
	Chi phí tài liệu	người	50	50.000 đồng/người		2.500.000	Theo thực tế
TỔNG CỘNG						**18.850.000**	